

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày 19 – 3 - 2021

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp hội” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: Số nhà 418, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Dương Công L, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp 4, xã An X, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Dương Công L trình bày: Bà C có tham gia một số dây hội do bà Nguyễn Thị B làm chủ. Trong quá trình tham gia chơi hội, có một số phần hội chết và một số phần hội sống. Đối với số phần hội chết, trước đây bà B khởi kiện bà C để yêu cầu bà C đóng hội chết đã được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết tại Bản án số 201/2020/DS-ST ngày 04/12/2020, đã có hiệu lực pháp luật. Đối với các phần hội sống, cụ thể như sau:

Dây hội khai ngày 30/01/2019 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, gồm 21 phần, bà C tham gia 02 phần, đã hót 01 phần, còn 01 phần chưa hót. Đối với phần hội chưa hót, theo đơn khởi kiện bà C cho rằng đã đóng cho bà B được 15 kỳ, nhưng tại phiên tòa anh L xác định bà C đóng được 13 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.700.000 đồng với số tiền 22.100.000 đồng.

Dây hui khui ngày 06/4/2019 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng, gồm 21 phần, bà C có 02 phần hui chưa hốt. Đối với phần hui chưa hốt, theo đơn khởi kiện bà C đã đóng cho bà B được 10 kỳ, nhưng tại phiên tòa anh L xác định bà C đóng được 09 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.700.000 đồng với số tiền 30.600.000 đồng.

Vì vậy bà C yêu cầu bà B trả lại số tiền hui đã đóng với tổng số tiền 52.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị B được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà B .

[2] Tại đơn khởi kiện, bà C yêu cầu bà B trả lại tổng số tiền hui đã đóng 59.500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà C chỉ yêu cầu bà B trả lại tổng số tiền hui đã đóng 52.700.000 đồng, thấy rằng: Việc thay đổi yêu cầu này của bà C không làm bất lợi cho bà B nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của bà C về việc yêu cầu bà B trả lại số tiền hui đã đóng 52.700.000 đồng, thấy rằng:

[3.1] Đối với số kỳ hui sống bà C đã đóng cho bà B : Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 201/2020/DS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã có hiệu lực pháp luật, bà B thừa nhận đối với dây hui khui ngày 30/01/2019 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng, bà C còn một phần hui chưa hốt và dây hui khui ngày 06/4/2019 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng, bà C còn 02 phần hui chưa hốt. Tại tờ kê khai hui do bà B lập thì bà B thừa nhận: Đối với dây hui ngày 30/01/2019 âm lịch, hui sống bà C đóng được 13 kỳ và dây hui khui ngày 06/4/2019 âm lịch, hui sống bà C đóng được 09 kỳ, điều này phù hợp với lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc bà C còn 03 phần hui sống, 01 phần đóng được 13 kỳ, 02 phần đóng được 09 kỳ, loại hui 2.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3.2] Đối với số tiền hui sống mà bà C đã đóng cho bà B : Tại tờ kê khai hui do bà B lập, bà B thừa nhận bà C đóng hui sống đối với dây hui ngày 30/01/2019 âm lịch là 26.000.000 đồng và dây hui ngày 06/4/2019 âm lịch là 36.000.000 đồng. Trong khi đó, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà B trả lại số tiền hui đã đóng đối với 01 phần hui của dây hui ngày 30/01/2019 âm lịch 21.100.000 đồng và 02 phần hui của dây hui ngày 06/4/2019 âm lịch 30.600.000 đồng, như vậy yêu cầu của bà C là có lợi cho bà B .

Từ những phân tích tại mục [3.1] và [3.2], có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C về việc yêu cầu bà B thanh toán số tiền hui đã đóng với tổng số tiền là 52.700.000 đồng.

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C nên bà B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 15; Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, tiêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà Nguyễn Thị C tổng số tiền hại 52.700.000 đồng (năm mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị B không thi hành xong khoản tiền trên, thì bà B còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị B phải chịu 2.635.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí. Ngày 05/01/2021, bà C có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.487.000 đồng, theo Biên lai thu số 0000455 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t.Cà Mau;
- VKSND tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Việt Trung

